

Nhỏ ng năm gỏ n đở đây chondroitin sulfat đở c tinh chỏ tỏ các hỏ p chỏ t thiên nhiên (vỏ cá mỏ p và mỏ t sỏ hỏ p chỏ t khác) dùng làm thuỏ c. ỏ nhiỏ u nỏ c, chondroitin sulfat đở c xem là chỏ phỏ m bỏ sung dinh đỏ ng.

Chondroitin sulfat (còn có tên acid chondroitin sulfuric) polyme không phân nhánh; có ỏ da, sỏ n, thỏ thỏ y tinh cỏ a mỏ t, van tim, thành đỏ ng mỏ ch... Nó có 3 loỏ i: chondroitin sulfat A (gỏ c sulfat gỏ n ỏ C4), chondroitin sulfat C (gỏ c sulfat gỏ n ỏ C6) và chondroitin sulfat B (có acid iduronic thay cho acid glucuronic). ỏ sỏ n chondroitin sulfat có thỏ kỏ t hỏ p vỏ i protein tỏ o nên chondromucoit.

Do nghiên cỏ u thỏ y trong sỏ n và xỏ ng có tỏ lỏ cao chondroitin sulfat, và nó có tác đỏ ng trong quá trình tái tỏ o mô sỏ n, nên đở c chỏ đở nh dùng bỏ trỏ trong các chỏ ng hỏ khỏ p và thoái hóa khỏ p. Nhỏ ng sau đỏ lỏ i có nhỏ ng công trình nghiên cỏ u thỏ y glucosamin sulfat dùng vào đở u trỏ thoái hóa khỏ p tỏ t hỏ n, nên chondroitin sulfat trỏ nên ít dùng trong lĩnh vỏ c này.

Chondroitin sulfat còn có khỏ năng ỏ c chỏ đở c hỏ t chỏ t angiogenesis là chỏ t kích thích sỏ tỏ o thành tân mỏ ch (cách mỏ ch máu mỏ i) trong các khỏ i u, làm cho khỏ i u phỏ i ngỏ ng phát triỏ n. Vỏ i đở c tính này chondroitin sulfat cũng còn đở c dùng vào viỏ c hỏ trỏ đở u trỏ ung thỏ . Và cũng đở c dùng trong đở u trỏ bỏ nh thoái hóa vổng mỏ c mỏ t do đỏi tháo đở c (bỏ nh do tân mỏ ch phát triỏ n xâm nhỏ p vào đỏ i vổng mỏ c gây tỏ n thỏ ng thành sỏ o có thỏ đỏ n tỏ i mù lỏa).

Chondroitin sulfat là chỏ t sinh lý cỏ a giác mỏ c duy trì đở trong suỏ t cho mỏ t tỏ o đở nhỏ t thích hỏ p và bỏ i bỏ nỏ i mô giác mỏ c nuôi đỏ ng các tỏ bào giác mỏ c mỏ t, tái tỏ o lỏ p phỏ m nỏ c mỏ t trỏ c giác mỏ c chỏ ng tình trỏ ng khô mỏ t. Nó cũng có tác đỏ ng duy trì đở trong suỏ t cỏ a thỏ y tinh thỏ , tăng cỏ ng tính đàn hỏ i cỏ a thỏ u kính và thỏ mi khi mỏ t đở u tiỏ t nên hỏ n chỏ sỏ khô mỏ t, mỏ i mỏ t, hoa mỏ t khi mỏ t làm viỏ c quá nhiỏ u. Do nhỏ ng đở c tính này, hiỏ n nay các thuỏ c chỏ a chondroitin sulfat trong thành phỏ n cỏ a thuỏ c (các bở t đỏ c: pinkle, namida rohto, tobicom, vidocom...) đở đỏ c dùng nhiỏ u trong chuyên khoa mỏ t,

Vỏ chỏ ng chỏ đở nh: Nhỏ ng ngỏ i đở c cỏ n tỏ o tân mỏ ch nhỏ trỏ em, phỏ nỏ muỏ n có thai hoỏ c đở mang thai, đở thỏ i kỏ nuôi con bú thì không nên dùng chondroitin sulfat. Nhỏ ng ngỏ i bỏ tai bở n tim mỏ ch, mỏ i trỏ i qua phỏ u thuỏ t lỏ n, mỏ i bỏ bỏ ng đỏ n rỏ ng, vỏ n đỏ ng viên cỏ n phát triỏ n cỏ bỏ p (cỏ tỏ , tỏ p thỏ hình...) cũng không nên dùng.

Hiỏ n nay đở c nhỏ ng thông tin quỏ ng cáo trên mỏ ng chondroitin sulfat dùng làm thuỏ c tăng chiỏ u cao là không có cỏ sỏ khoa hỏ c. Vỏ i trỏ em đở c cỏ n tỏ o sinh tân mỏ ch, chondroitin sulfat

thu c lo i không nên dùng. V i thanh niên đã tr ng thành (21-22 tu i tr đi) thì m i bi n pháp làm cho ng i cao lên đ u không có tác đ ng. M t khác, tuy chondroitin sulfat chi m t l cao trong ch t c b n c a mô s n, là nguyên li u trong quá trình tái t o mô s n và x ng... nh ng kh năng dùng chondroitin sulfat t bên ngoài bi b cho s n và x ng là có h n. V đi u này, nhi u nghiên c u th y glucosamin sulfat (m t h p ch t thiên nhiên khác - đ c s n xu t t chitine l y t v ngoài c a con sò) có tác đ ng t t h n nhi u. Bi chondroitin sulfat có phân t l ng l n (l n h n glucosamin sulfat t 50-300 l n) nên h u nh không th qua t bào s n kh p đ phát huy tác đ ng. V i lý do này, ngày càng tr nên ít dùng chondroitin sulfat vào m c đích bi b x ng kh p, mà hay dùng glucosamin sulfat h n.